

Số: 07/2022/QĐST-DS

TP. Thái Bình, ngày 23 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2022/ TLST-VDS ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tuyên bố một người đã chết*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2022/QĐ-MPH ngày 14 tháng 9 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trần Đình Đ, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- *Người bị yêu cầu tuyên bố đã chết:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1960, Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (Là em của Ông Trần Đình Đ)

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị N, sinh năm: 1950, Hiện nay cũng đang biệt tích. Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và trong quá trình giải quyết, Ông Trần Đình Đ trình bày: Em gái ông là Trần Thị T, sinh năm 1960 có bố là Trần Văn C, sinh năm 1924 đã chết vào ngày 06/3/1990 có mẹ là Trần Thị L, sinh năm 1930

đã chết ngày 13/02/2009. Cụ C và cụ L có 03 con chung là Trần Thị N, sinh năm 1950; Ông Trần Đình Đ, sinh năm 1958 và Trần Thị T, sinh năm 1960. Ngoài 03 con chung trên bố mẹ ông là cụ C và cụ N không có con riêng, không có con nuôi nào khác. Em gái ông là Trần Thị T không có chồng, không có con và có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Từ năm 1991 bà T bỏ nhà đi từ đó đến nay không có tin tức gì. Ông và gia đình ông đã đi tìm, hỏi khắp nơi nhưng không có ai biết tin tức gì của em ông là Trần Thị T. Đến nay ông yêu cầu Tòa án xác định Bà Trần Thị T, sinh năm 1960 có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình đã chết. Chị gái ông là bà Trần Thị N cũng bỏ nhà đi từ năm 1990 đến nay cũng không có tin tức gì.

- Tại Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình thể hiện như nội dung ông Đ trình bày. Từ năm 1991 đến nay bà T bỏ đi không ai có tin tức gì về bà T. Từ năm 1991 đến nay và kể cả từ ngày 13/5/2022 ngày Tòa án đăng phát thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng đến nay cũng không thấy Bà Trần Thị T về và không có ai có tin tức gì về Bà Trần Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ việc và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 367; các Điều 369, 370, 371, 372, 391, 392, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 71; Điều 72 Bộ luật Dân sự để chấp nhận yêu cầu của Ông Trần Đình Đ, tuyên bố Bà Trần Thị T đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Người bị yêu cầu tuyên bố đã chết có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Người yêu cầu vắng mặt có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt đương sự.

[3]. Xét yêu cầu của ông Đ thì thấy: Bà Trần Thị T bỏ đi biệt tích từ năm 1991, ông Đ và gia đình đã đi tìm nhưng không ai biết tin tức gì của bà T. Từ năm 1991 đến nay bà T không về địa phương, không liên lạc gì và không ai biết còn

sống hay đã chết. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố đã chết số: 02/2022/QĐ-TBTK ngày 09/5/2022 đối với Bà Trần Thị T trên các phương tiện thông tin đại chúng, cụ thể: Đăng trên Báo nhân dân các số 24301, 24302, 24303 ra ngày 13, 14, 15/5/2021; Đài tiếng nói Việt Nam vào 17 giờ 30 phút ngày 14,15,16/5/2022; Đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Tối cao. Nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên là ngày 13/5/2022 và tính từ thời gian bà T bỏ sổ không có tin tức gì đến nay đã trên 5 năm mà Bà Trần Thị T vẫn không có mặt tại gia đình và địa phương, không có tin tức xác thực về việc bà T hiện còn sống hay đã chết do vậy cần chấp nhận yêu cầu của Ông Trần Đình Đ, tuyên bố Bà Trần Thị T đã chết là phù hợp với quy định tại Điều 71 Bộ luật Dân sự

[4] Về thời điểm chết của bà T: Do chỉ xác định được năm 1991 là năm có tin tức cuối cùng của bà T nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự thì ngày có tin tức cuối cùng của bà T là ngày 01/01/2006 do vậy ngày chết của Bà Trần Thị T là ngày 02/01/2011.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 367; các Điều 369, 370, 371, 372, 391, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 71; Điều 72 Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ông Trần Đình Đ;

Tuyên bố: Bà Trần Thị T, sinh năm 1960, Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình đã chết. Thời điểm chết của Bà Trần Thị T được xác định là ngày 02/01/2011.

Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của Bà Trần Thị T được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của Bà Trần Thị T được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của Bà Trần Thị T được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho Ông Trần Đình Đ.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định này.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (khi Quyết định có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hương